

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v: Ly hôn, giải quyết về con chung khi
ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N,
tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị
Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2024/TLST- HNGĐ ngày 09
tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn”. theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm
2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện chị Th đang ở tại: Xóm 1, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2024, bản tự khai và các biên bản
hòa giải, nguyên đơn Chị Đỗ Thị Th trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị và anh H kết hôn với nhau trên
cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký tại UBND xã Văn Hải, huyện Kim Sơn,
tỉnh Ninh Bình vào năm 2011. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại Thôn Thạch La,

xã Th, huyện N. Từ khi lấy nhau hai bên sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính do anh H không chung thủy với chị. Vì vậy đến năm 2022 chị không chung sống với anh H nữa mà lên Hà Nội làm ăn. Hiện nay anh chị đã ly thân. Chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn và đoàn tụ với nhau được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung: Chị xác định chị và anh H có 02 con chung là các cháu: Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Phsinh ngày 23/8/2019, hiện cả hai cháu đều ở với anh H. Nguyên vọng của chị xin được nuôi cháu Đỗ Minh Ph, anh H nuôi cháu Đỗ Tiến Việt Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Đỗ Trung H thể hiện tại bản tự khai và biên bản hòa giải: Anh xác nhận thời điểm kết hôn và chung sống như chị Th trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau, hiện nay anh chị đã ly thân. Nay chị Th xin ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Th có 02 con chung là các cháu Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Phsinh ngày 23/8/2019, hiện cả hai cháu đều ở với anh. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Vì theo anh chị Th hiện không có công việc ổn định, chỗ ở cũng nay đây mai đó, các cháu đang học và ở với anh cùng bố mẹ anh ổn định tại Thạch Bình, anh có đủ thu nhập để nuôi cả hai cháu, vấn đề này anh cam đoan là đúng và đề nghị Tòa án về tận Thôn, xã của anh để xác minh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Đỗ Tiến Việt Đ: Cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn, hiện cả hai anh em của cháu đều ở với bố và ông bà nội, vì vậy cháu muốn cả hai anh em được ở với bố.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết theo quy định. Do các đương sự không thống nhất được việc nuôi con sau khi ly hôn nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Theo yêu cầu của đương sự và xét thấy cần thiết, Tòa án nhân dân huyện N đã về xã Th để xác minh, kết quả như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th và anh Đỗ Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh

Ninh Bình vào năm 2011. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại Thôn Thạch La, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng bố mẹ anh H là ông Đỗ Xuân Thủy và bà Trần Thị Hà. Về nguyên nhân mâu thuẫn ủy ban chỉ nắm được do không hợp nhau, hiện chị Th đi nơi khác sinh sống không ở cùng anh Học. Về vấn đề chị Th cho rằng anh H không chung thủy và có con riêng thì Ủy ban cũng không thấy báo cáo và không nhận được bất cứ đơn từ gì từ công dân, không giải quyết gì liên quan đến vấn đề này.

Về con chung: chị Th và anh H có 02 con chung là các cháu: Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Ph sinh ngày 23/8/2019, hiện cả hai cháu đều ở với anh H và đang theo học tại các trường học trên địa bàn xã Th.

Tại phiên tòa: Chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Học, chị xin được nuôi cháu Đỗ Minh Ph, còn anh H nuôi cháu Đỗ Tiến Việt Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th xác nhận hiện nay chị chưa đi làm ở đâu mà chỉ ở nhà phụ bố mẹ chị làm cây cảnh mỗi tháng thu nhập khoảng 3.000.000 đồng. anh H vẫn giữ quan điểm về việc đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, anh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Th đóng góp nuôi con vì anh cho rằng hiện nay chị Th không có nhà, không có thu nhập ổn định, anh muốn các con anh được ổn định cuộc sống để học tập, sau này cháu Ph lớn lên chị Th có quyền thay đổi nuôi con.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi cư trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí. Đề nghị Xử:

1. Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị Th với anh Đỗ Trung H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 cháu Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012 và cháu Đỗ Minh Phsinh ngày 23/8/2019 hiện đang ở cùng anh Hcho anh Htiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Học.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Nguyên đơn Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Th, và đề nghị Công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị Th và anh Đỗ Trung H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là các cháu Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Phsinh ngày 23/8/2019, hiện cả hai cháu đều ở với anh Học. Nguyên vọng của anh H xin được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Vì anh H cho rằng hiện nay chị Th chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa có nhà cửa đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Phương, để cháu Đại cho anh H nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Đỗ Tiến Việt Đ có ý kiến xin ở với bố, còn cháu Đỗ Minh Ph từ khi được sinh ra cho đến hiện tại đều ở với anh H và ông bà nội, khi chị Th đi làm trên Hà Nội thì cháu vẫn ở với bố và ông bà khỏe mạnh, phát triển bình thường. Bản thân anh H khỏe mạnh, có thu nhập, có nhà, có sự giúp đỡ hỗ trợ từ bố mẹ anh Học. Chị Th cũng thừa nhận hiện nay chị chưa có nghề nghiệp ổn định và chưa có nhà cửa, đang ở nhà bố mẹ đẻ. Chị Th có cung cấp các chứng cứ chứng minh anh H không chung thủy và có con riêng thì Ủy ban cũng không thấy báo cáo và không nhận được bất cứ đơn từ gì từ công dân, không giải quyết gì liên quan đến vấn đề này. Hội đồng xét xử thấy rằng đó chỉ là các bức ảnh anh H chụp chung cùng 1 cháu bé, anh H có ý kiến đó là hình ảnh chụp với cháu bé chứ không phải con riêng của anh. Vì vậy không có căn cứ cho rằng đó là con của anh Học. Xét điều kiện khả năng của chị Th trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống và giáo dục của các cháu, nên giao cả hai cháu Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Phsinh ngày 23/8/2019 cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích cho các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị Th với anh Đỗ Trung H.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Đỗ Tiến Việt Đ sinh ngày 15/8/2012, cháu Đỗ Minh Ph sinh ngày 23/8/2019, hiện đang ở với anh H cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001225 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V, H.K;
- UBND xã Th, H. N
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh